

Số: 199 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 5 Điều 52 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng và cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Chủ đầu tư đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình xây dựng mới, công trình sửa chữa, cải tạo thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Quy mô, chiều cao và thời hạn tồn tại của công trình

- Quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới

Công trình xây dựng mới được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn tối đa là 02 tầng, chiều cao dưới 10m (mười mét); công trình phải có kết cấu đơn giản, dễ tháo dỡ (ưu tiên kết cấu thép, nhà lắp ghép tiền chế hoặc vật liệu nhẹ; không sử dụng kết cấu bê tông cốt thép liền khối), phù hợp với thời gian thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành được phê duyệt; việc xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quy mô, chiều cao đối với công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo

a) Đối với công trình hiện trạng có quy mô không quá 02 tầng và chiều cao dưới 10m (mười mét), việc sửa chữa, cải tạo không được làm tăng quy mô vượt quá 02 tầng hoặc làm chiều cao công trình đạt từ 10m trở lên.

b) Đối với công trình hiện trạng có số tầng hoặc chiều cao vượt quá giới hạn quy định tại điểm a khoản này, việc sửa chữa, cải tạo không được làm tăng số tầng, chiều cao hiện trạng của công trình.

3. Thời hạn tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

a) Tùy theo tình hình tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đô thị và nông thôn điều chỉnh hoặc quy hoạch chi tiết ngành khác, thời hạn tồn tại của công trình được ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng xác định trên cơ sở kế hoạch thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan (thời hạn tồn tại công trình phải phù hợp với hiệu lực của quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

b) Trên cơ sở chủ trương quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành khác của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan cấp giấy phép xây dựng quyết định thời hạn tồn tại của công trình ghi trên giấy phép xây dựng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD (Bn);
- Lưu: VT, TH753/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi